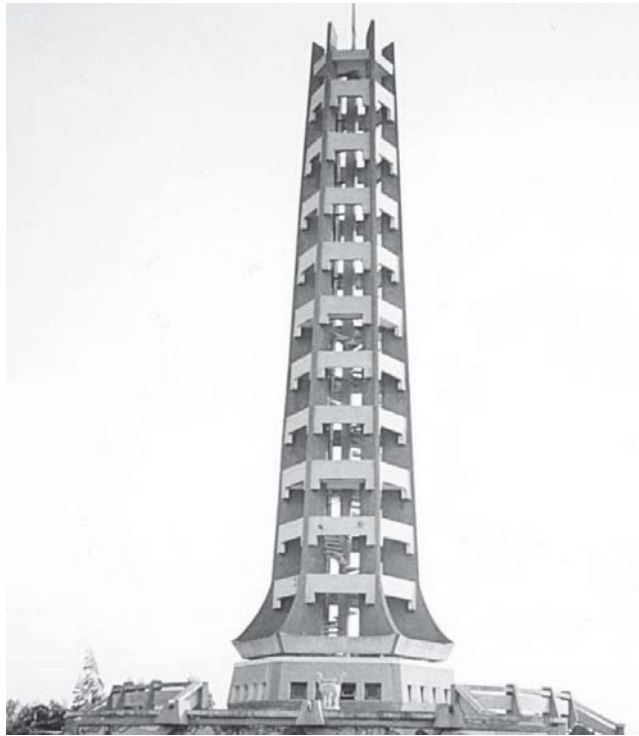


**Đ**ầu năm 1961, trước khi nghỉ Tết, tôi được chỉ thị chuẩn bị có mặt tại xã Mỹ Quý vào ngày mùng 5 Tết, để khảo sát một địa điểm thiết lập phi trường tại đó, theo lệnh của Tổng Thống Ngô Đình Diệm. Xã Mỹ Quý ở trong Đồng Tháp Mười, thuộc tỉnh Mộc Hóa. Cùng đi với tôi có AH NTH (hiện ở Florida). Vì lý do an ninh, chúng tôi không thể đi đường bộ vào từ Cai Lậy mà phải đi Cao Lãnh trước một ngày, để ngày hôm sau đi tàu Hải Quân xuống Mỹ Quý. Ty Công Chánh Kiến Phong sẽ phối hợp giúp việc vận chuyển.

Sáng mùng 4 Tết, chúng tôi lên đường trong lúc gia đình còn tiếp tục ăn Tết. Đến Cao Lãnh, chúng tôi được AH TPT (sau này làm Phó Giám Đốc Nha Cấp Thủy) đón tiếp và giúp đỡ chỗ ở lại qua đêm. Sáng hôm sau, AH TPT đưa chúng tôi đến bến tàu Hải Quân, và giới thiệu chúng tôi với Trung úy Hải Quân chỉ huy cuộc chuyển vận. Sau đó, chúng tôi theo sĩ quan này lên một chuyến tàu đổ bộ loại LST thời đệ nhị thế chiến, mà ta thấy trong các phim chiến tranh của Mỹ, như phim Cứu Binh Nhì Ryan (Saving Private Ryan) chẳng hạn, trong đoàn quân đội Mỹ đổ bộ lên bờ biển Normandie năm 1944.

Đó là một chiếc tàu nhỏ, loại LCCV, hình dáng như một cái hộp không nắp hình chữ nhật. Tôi thấy tàu này có thể chở từ ba đến bốn chục người lính mang ba lô và súng ống, máy phóng và thành đứng bốn phía đều bằng sắt. Riêng thành phía đằng trước có thể mở ra để trở thành một cái bờ dốc (ramp) cho người và dụng cụ, vật liệu lên xuống. Đi vào trong tàu, tôi thấy thành tàu cao hơn 2 mét, đứng ở sàn tàu nhìn lên chỉ thấy trời và mây chứ không thấy cảnh vật xung quanh, trừ trường hợp đứng ở phòng lái và những



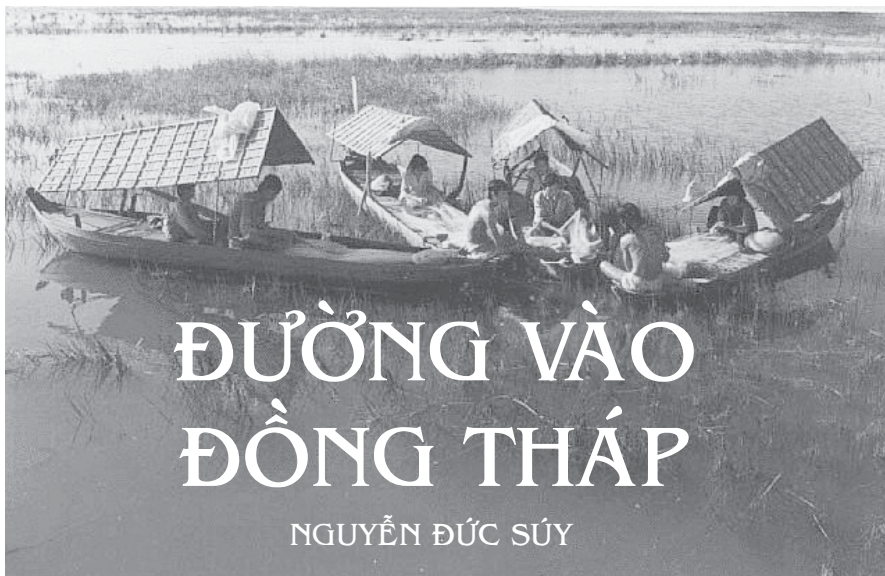
chỗ 5ạ súng đại liên. Hai bên thành tàu, có hai ghế băng dài bằng sắt gắn vào thân tàu. Ở giữa sàn tàu, tôi thấy có nhiều thùng đạn, bao gạo và thực phẩm khô được chất thành một đống.

Sau khi hoa tiêu và lính Hải Quân lên tàu đầy đủ, Trung Úy chỉ huy ra lệnh cho tàu đóng cửa và rời bến. Tôi và AH NTH ngồi trên ghế băng nói chuyện một lúc rồi Trung úy chỉ huy ra hiệu cho chúng tôi lên phòng lái. Chúng tôi bước lên và nhìn ra ngoài, thấy tàu tiến về phía hạ lưu, chạy dọc theo bờ tả ngạn của sông Tiền Giang, với một vận tốc chừng 15-20 km/giờ. Nhìn về phía sau, thấy có một chiếc tàu thứ hai,

cũng là tàu LST, chạy theo cách chừng 100 mét. Trung úy chỉ huy cho biết chiếc tàu đó cũng thuộc đoàn chuyển vận, để nếu có chạm địch thì hai tàu hỗ trợ cho nhau. Nghe nói, tôi và AH NTH cũng hơi lo nhưng ông trấn an rằng trên thủy trình này an ninh tương đối tốt.

Gần hai giờ sau, tàu rẽ vào một con kinh rộng khoảng 15 mét, và chạy chậm lại. Dọc bờ kinh, có xóm làng, vườn tược, dân chúng ở hai bên, trông có vẻ thanh bình. Trẻ con nghe tiếng máy của tàu, ùa ra xem rồi chạy theo tàu dọc bờ kinh và reo hò inh ỏi. Thỉnh thoảng, có ghe chèo bằng tay hay gán máy đuôi tôm đi lại trên kinh. Nhưng càng đi vào xa hơn, càng thấy nhà cửa thưa thớt, và chừng hơn một giờ hơn sau khi đi vào kinh, không còn thấy nhà

cửa dân cư nữa, chỉ thấy vài ba cái chòi tranh nhỏ trơ trọi giữa đồng. Tàu chạy thêm khoảng nửa giờ nữa thì từ từ ngừng lại và cập bến trước một đồn Địa phương quân đóng bên bờ kinh. Chiếc tàu thứ hai cũng ngừng lại nhưng không cập bến. Tàu chúng tôi mở cửa và lính trên đồn xuống tàu khuôn vác



## ĐƯỜNG VÀO ĐỒNG THÁP

NGUYỄN ĐỨC SÚY

đạn dược và thực phẩm từ tàu lên đồn. Thì ra tàu này cũng có nhiệm vụ tiếp tế cho những đồn lính đóng dọc theo các con kênh. Tàu dừng ở đây chừng nửa giờ trước khi tiếp tục hành trình.

Từ đồn trở đi, chúng tôi thấy quang cảnh xung quanh thật hoang vắng, hai bên bờ lau sậy mọc um tùm. Đi thêm một quãng, Trung úy chỉ huy nói chúng tôi xuống ngồi dưới ghế băng, và ra lệnh cho mấy người lính, từ này giờ vẫn ngồi đọc báo hoặc đấu láo trên dây ghế băng, đến thủ thế sẵn sàng sau mấy ổ đại liên. Có lẽ tàu sắp đi vào một đoạn đường thiếu an ninh và có thể gặp sự khuấy phá hay phục kích của địch. Từ đó cho đến khi gần Mỹ Quý, chúng tôi không thấy gì bên ngoài, chỉ nghe tiếng máy chạy đều đều của tàu, và thấy tinh thần căng thẳng.

Chừng một giờ sau, chúng tôi nghe có tiếng máy của ghe hoặc tàu, mới đầu nhỏ nhỏ, dần dần lớn hơn, rồi một người lính ngồi sau một ổ đại liên nói “mình sắp tới rồi”. Một lát sau, tàu cập bến và chúng tôi lên bờ, lúc đó vào khoảng 4 giờ chiều. Trung úy chỉ huy chỉ đường cho chúng tôi đến trụ sở Quận (tôi không nhớ tên quận) là nơi chúng tôi tiếp xúc. Trước khi chia tay, ông cho chúng tôi biết tàu sẽ trở về sáng ngày mùng 7, và dặn chúng tôi đừng nói cho ai biết.

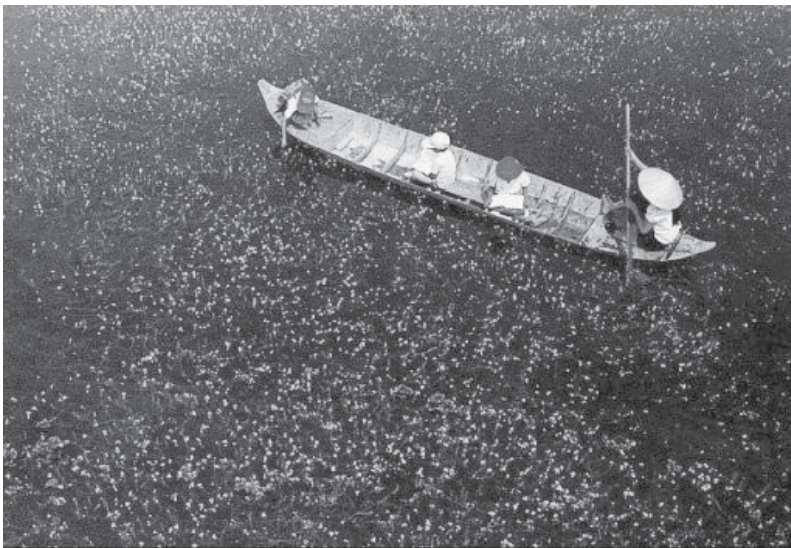
Chúng tôi đến trụ sở Quận thì được đưa qua nhà của ông Quận Trưởng. Tại đây chúng tôi ngạc nhiên thấy AH TH, Giám Đốc NCCHK, “xếp của tôi” (AH TH nay đã quá cố), đang ngồi nói chuyện ở phòng khách với một ông Trung Tá, được giới thiệu là ông Tỉnh Trưởng Mộc Hóa, và một ông Đại úy, được giới thiệu là ông Quận Trưởng sở tại. AH TH cho biết là buổi chiều ngày tôi và AH NTH đi Cao Lãnh, Phủ Tổng Thống gọi và chuyển chỉ thị của TThD



cho AH TH đi Mỹ Quý luôn. Sáng hôm sau, AH TH đi đường bộ xuống Mỹ Tho, được trực thăng đưa xuống Mộc Hóa, bốc thêm ông Tỉnh Trưởng Mộc Hóa, chở cả hai đến Mỹ Quý, và vừa đến nơi cách đây hơn một giờ.

Ông Tỉnh Trưởng có vẻ rất quan trọng về sự lưu tâm của TTh/D đến việc lập phi trường giữa Đồng Tháp Mười, trong địa phương của ông. Ông giở bản đồ, chỉ cho chúng tôi xem vị trí phi trường mà ông nói là do TTh/D chỉ định, đánh dấu bởi một vòng tròn nhỏ cỡ bằng một lòng tay vẽ bằng bút nguyên tử. Vị trí này gần quận lỵ, nên bảo ông Quận Trưởng dẫn chúng tôi ra xem để có một ý niệm khái quát trước khi khảo sát vào ngày mai. Vì có lẽ trời đã xế chiều, lại không có lính rải ra xa để bảo vệ an ninh, nên ông Quận Trưởng chỉ dẫn chúng tôi đến đầu vị trí, đứng nhìn một lúc về phía cuối vị trí, rồi trở về. Tối hôm đó, ông Quận Trưởng thiết tiệc đãi ông Tỉnh Trưởng và AH TH nên chúng tôi, sau nửa ngày trên tàu, cũng được hưởng một bữa cơm ngon lành.

Sáng hôm sau, chúng tôi trở ra vị trí. Hai ông Tỉnh Trưởng, Quận Trưởng, và AH TH cùng đi bộ với chúng tôi một quãng trên bờ ruộng dọc theo phương hướng của trục đường bay chỉ định. Xa xa, chúng tôi thấy lính bố trí xung quanh vị trí. Ruộng phía dưới còn có nước trên mặt, đất rất bùn lầy, và có nhiều rạch nhỏ chạy ngang. Chúng tôi muốn đi xa hơn nữa về hướng Bắc, tức là xa quận lỵ hơn theo hướng thẳng góc với trục đường bay, để xem ruộng ở đấy có ít nước trên mặt và ít rạch hơn không. Nếu đúng như vậy thì công tác chuyển vận đất sẽ tương đối ít khó khăn và ít tốn kém hơn. Ông Tỉnh Trưởng có vẻ không tán đồng vì sợ không đúng với vị trí TTh/D đã chỉ định. Tôi tự nghĩ ông Tỉnh trưởng quá lo xa, vì





TTH/D chưa hề đặt chân đến vùng này bao giờ, đâu có biết rõ địa thế để có thể lựa chọn một vị trí bất khả di dịch. Hơn nữa, trên bản đồ tỉ lệ 1/100.000, một lóng tay của TTH/D cũng bao trùm một diện tích hơn một kilô mét vuông, xê dịch trục đường bay trong vòng một kilômét vẫn còn nằm trong phạm vi của lóng tay ấy.

Dù sao, khi hai ông Tỉnh Trưởng và AH TH rời vị trí để trở về trụ sở quận chờ trực thăng đưa về Mộc Hóa, tôi và AH NTH cũng tiếp tục khảo sát về phía Bắc. Cách vị trí chỉ định chừng 500 mét, chúng tôi thấy ruộng ở đây gần như không có nước trên mặt, có một ít rạch nhưng hẹp và cạn, và đất ít bùn lầy. Chúng tôi chọn một trục đường bay thứ hai ở đây, rồi lội bộ xem xét địa hình dọc hai bên mỗi trục đường bay. Chúng tôi làm việc đến gần 3 giờ chiều mới xong.

Sáng mùng 7, chúng tôi sửa soạn ra về thì được Trung úy chỉ huy tàu đến cho biết tàu sẽ rời bến lúc 11 giờ. Thấy còn hơn hai giờ rảnh rỗi, chúng tôi hỏi ông Quận Trưởng có thể đi xem Tháp Mười được không, vì đứng từ quận lỵ chúng tôi trông thấy tháp. Ông bảo được vì đường đi đến tháp và vùng chung quanh tháp đều yên. Ông phái một ông Thiếu úy trẻ lái xe Jeep đưa chúng tôi đi. Xe chúng tôi chạy trên một đoạn đường nhỏ dọc theo bờ kinh, rồi quay về hướng Bắc dọc theo bờ ruộng chừng hai kilômét thì đến tháp. Dọc đường, chúng tôi thỉnh thoảng để ý thấy có hai cặp cây cọc đóng chéo vào nhau trên bờ ruộng, cặp này cách cặp kia chừng một mét rưỡi. Được hỏi, ông Thiếu úy cho biết đó là những cọc dùng để cột tạm quan tài những người chết nhằm mùa nước lụt để nước đừng làm trôi quan tài đi, vì trong vùng không có gò cao để chôn cất, mà để trong nhà lâu thì không tiện. Tôi nghĩ đến những hậu quả vệ sinh của những quan tài ngâm nhiều ngày trong nước mà dân chúng chung quanh sẽ dùng, nhưng thấy vấn đề hơi tế nhị nên không dám hỏi.

Khi đến nơi, chúng tôi thấy tháp trông tương tự như những tháp khác ở các chùa, nhưng tương đối nhỏ, thấp và



kiến trúc đơn sơ hơn. Nghe nói tháp này được Đại Tá NVL (sau này được thăng Thiếu Tướng và làm Tổng Giám Đốc Cảnh Sát Công An) xây cất lại để thay thế tháp cũ bị sụp đổ trong giai đoạn chiến tranh 1945-1954, trong thời gian ĐTL (được dân gọi là Đại Tá Đồng Tháp) đem quân đội Quốc Gia vào tiếp thu khu Đồng Tháp Mười sau Hiệp Định Geneve năm 1954. Ở tầng trệt của tháp, hình lục giác, đường kính cỡ 10 mét, có đặt bàn thờ Phật, đèn thấp sáng và khói hương nghi ngút, không khác gì các đền chùa khác. Trước bàn thờ có một cái bàn nhỏ, trên đặt mấy ống đựng thẻ xăm. Chúng tôi vái trước bàn thờ, riêng AH NTH còn xin một thẻ xăm, đem ra cho ông Thầy ngồi trước cửa tháp giáng hộ, và ông Thầy khen xăm tốt. Tôi không nhớ là chúng tôi có leo lên mấy tầng trên của tháp, vì hình như lối lên cầu thang bị đóng.

Một lát sau, chúng tôi lên xe trở về quận lỵ, rồi lên tàu trở về Cao Lãnh theo thủy trình hôm trước. Trên đoạn đầu của hành trình, tình hình trên tàu hơi căng thẳng vì sợ địch biết tàu thế nào cũng trở về đường cũ và sẽ phục kích. Nhưng rất may là không có gì xảy ra, và sau khi ghé lại đồn Địa Phương Quân cho mấy người lính trong đồn quá giang lên tàu, sự căng thẳng bớt dần và tàu về đến Cao Lãnh vào khoảng 3 giờ chiều, bình an vô sự. Chúng tôi gọi điện thoại cho AH TPT đến đón về Ty Công Chánh, rồi trở về Sài Gòn chiều hôm đó.

Sau khi về sở, chúng tôi lập phúc trình, với tiết phí ước lượng sơ bộ cho mỗi vị trí đường bay, và gửi lên cấp trên. Chúng tôi cũng chuẩn bị gửi hai toán Trắc Lượng xuống Mỹ Quý để trắc đạc địa điểm khi có lệnh.

Một tuần sau, AH NTH cho tôi biết tin do một người bạn Công Chánh ở vùng dưới đó nói là Tháp Mười mà chúng tôi mới viếng và AH NTH mới xin xăm tuần trước đã bị địch về giạt mình giạt sụp. Từ đấy, tôi không nhận được chỉ thị gì thêm về việc thiết lập phi trường tại Mỹ Quý.

